

Số: /QĐ-CCKL

Bình Định, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ quan Chi cục Kiểm lâm

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC KIỂM LÂM

Căn cứ Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức- Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ quan Chi cục Kiểm lâm (gồm các phòng chuyên môn và Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 222/QĐ-CCKL ngày 11/8/2022 của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm.

Điều 3. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo, công chức và người lao động tại các phòng chuyên môn, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NNPTNT (báo cáo);
- Các hạt kiểm lâm;
- Công đoàn cơ sở thành viên;
- Lưu: VT, TCHC(02b).

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ ở cơ quan Chi cục Kiểm lâm
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CCKL
ngày /7/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi

Quy chế này quy định những nội dung người đứng đầu Chi cục Kiểm lâm phải công khai; những nội dung công chức, người lao động bàn và quyết định; những nội dung công chức, người lao động tham gia ý kiến trước khi Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm quyết định; nội dung công chức, người lao động kiểm tra, giám sát; tổ chức Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan Chi cục Kiểm lâm.

2. Đối tượng áp dụng

Lãnh đạo Chi cục; lãnh đạo các phòng chuyên môn, lãnh đạo Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng; công chức, người lao động tại các phòng chuyên môn, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Thực hiện dân chủ trong hoạt động ở cơ quan Chi cục Kiểm lâm phải gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng bộ bộ phận Chi cục Kiểm lâm; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; phát huy vai trò của Chi cục trưởng và của các tổ chức đoàn thể của cơ quan Chi cục Kiểm lâm.

2. Dân chủ trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của công chức, người lao động và quyền làm chủ của Nhân dân, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan Chi cục Kiểm lâm.

Chương II
DÂN CHỦ Ở CƠ QUAN CHI CỤC KIỂM LÂM**Điều 3. Những nội dung Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm phải công khai**

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm phải công khai trong nội bộ cơ quan các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của Chi cục Kiểm lâm;

2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của Chi cục Kiểm lâm;

3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của Chi cục Kiểm lâm; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của Chi cục Kiểm lâm, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công;

6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại công chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Chi cục Kiểm lâm;

7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong Chi cục Kiểm lâm; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ Chi cục Kiểm lâm;

9. Nội quy, quy chế, quy định của Chi cục Kiểm lâm; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong Chi cục Kiểm lâm;

10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của công chức, người lao động về những nội dung công chức, người lao động tham gia ý kiến quy định tại Điều 10 của Quy chế này;

11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của Chi cục Kiểm lâm;

12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hình thức và thời điểm công khai thông tin ở Chi cục Kiểm lâm

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

- a) Niêm yết thông tin;
- b) Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Chi cục Kiểm lâm;
- c) Thông báo tại hội nghị công chức, người lao động của Chi cục Kiểm lâm;
- d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể công chức, người lao động tại Chi cục Kiểm lâm;
- đ) Thông qua người đứng đầu các phòng chuyên môn, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng để thông báo đến công chức, người lao động;
- e) Thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thành viên Chi cục Kiểm lâm để thông báo đến công chức, người lao động tại Chi cục Kiểm lâm;
- g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung thông tin quy định tại Điều 3 của Quy chế này phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở Chi cục Kiểm lâm

1. Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm tổ chức đăng tải các thông tin quy định tại Điều 3 của Quy chế này trên Trang thông tin điện tử Chi cục Kiểm lâm ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng hình thức quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế này phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, bảo đảm để công chức, người lao động tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

4. Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của công chức, người lao động đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

Điều 6. Những nội dung công chức, người lao động bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan Chi cục Kiểm lâm.

2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của công chức, người lao động tại cơ quan Chi cục Kiểm lâm ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.

3. Nội dung nghị quyết hội nghị công chức, người lao động.

4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ cơ quan Chi cục Kiểm lâm không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 7. Hình thức công chức, người lao động bàn và quyết định

1. Công chức, người lao động tại cơ quan Chi cục Kiểm lâm bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 6 của Quy chế này tại hội nghị công chức, người lao động trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thành viên Chi cục Kiểm lâm, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số công chức, người lao động của cơ quan Chi cục Kiểm lâm cùng đề nghị.

2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị công chức, người lao động của cơ quan Chi cục Kiểm lâm vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự quy định tại khoản 2 Điều 8 của Quy chế này thì Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thành viên Chi cục Kiểm lâm quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể công chức, người lao động trong cơ quan Chi cục Kiểm lâm.

Điều 8. Tổ chức hội nghị công chức, người lao động

1. Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với Công đoàn cơ sở thành viên Chi cục Kiểm lâm tổ chức hội nghị công chức.

Hội nghị công chức, người lao động được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của cơ quan, nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo do Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm quyết định.

Hội nghị công chức, người lao động được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Thành phần dự hội nghị công chức, người lao động: Toàn thể công chức, người lao động cơ quan Chi cục Kiểm lâm.

Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số công chức, người lao động của cơ quan Chi cục Kiểm lâm được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Khi tổ chức hội nghị, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm có thể mời người đứng đầu và đại diện Ban Chấp hành Công đoàn của các hạt kiểm lâm (nếu thấy cần thiết).

3. Nội dung của hội nghị, công chức, người lao động bao gồm:

a) Kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Kiểm lâm;

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị công chức, người lao động trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại cơ quan Chi cục Kiểm lâm;

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu Chi cục Kiểm lâm trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;

đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 6 của Quy chế này;

e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của công chức, người lao động về những nội dung quy định tại Điều 10 của Quy chế này;

g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều này;

b) Đại diện Công đoàn cơ sở thành viên Chi cục Kiểm lâm báo cáo về các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều này; kết quả giám sát, hỗ trợ công chức, người lao động thực hiện dân chủ ở cơ quan Chi cục Kiểm lâm;

c) Công chức, người lao động tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có);

d) Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Chủ tịch Công đoàn cơ sở thành viên Chi cục Kiểm lâm tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của công chức, người lao động đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của công chức, người lao động trong cơ quan Chi cục Kiểm lâm, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của cơ quan;

đ) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo;

e) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 6 của Quy chế này (nếu có);

g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể của cơ quan Chi cục Kiểm lâm có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua;

h) Ký kết giao ước thi đua giữa Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm với Chủ tịch Công đoàn cơ sở thành viên Chi cục Kiểm lâm;

i) Thông qua nghị quyết hội nghị.

Điều 9. Trách nhiệm trong việc tổ chức đề công chức, người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể công chức, người lao động

1. Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thành viên Chi cục Kiểm lâm thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị công chức, người lao động hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến đề công chức, người lao động bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

2. Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thành viên Chi cục Kiểm lâm phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị công chức, người lao động, quy chế thực hiện dân chủ của Chi cục Kiểm lâm và các nội dung khác đã được công chức, người lao động thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Định kỳ 03 tháng, 06 tháng và 09 tháng, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thành viên Chi cục Kiểm lâm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị công chức, người lao động; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể công chức, người lao động trong cơ quan Chi cục Kiểm lâm.

4. Đảng viên, công chức, người lao động trong cơ quan Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 6 của Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể công chức, người lao động không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên, lãnh đạo cấp trên trực tiếp của Chi cục Kiểm lâm hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

Điều 10. Những nội dung công chức, người lao động tham gia ý kiến trước khi Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm quyết định

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Kiểm lâm.

2. Kế hoạch công tác hằng năm của Chi cục Kiểm lâm.

3. Tổ chức phong trào thi đua của Chi cục Kiểm lâm.

4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của Chi cục Kiểm lâm.

5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu Nhân dân.

6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, công chức.

7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của công chức, người lao động.

8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan Chi cục Kiểm lâm.

10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của Chi cục Kiểm lâm.

11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Hình thức công chức, người lao động tham gia ý kiến

Công chức, người lao động có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm hoặc thông qua Trưởng phòng, Đội trưởng;

2. Thông qua hội nghị công chức, người lao động và các cuộc họp, hội nghị khác của Chi cục Kiểm lâm;

3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi;

4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý;

5. Thông qua Công đoàn và các tổ chức hội, đoàn thể của Chi cục Kiểm lâm;

6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm trong việc tổ chức để công chức, người lao động tham gia ý kiến

1. Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến công chức, người lao động về các nội dung quy định tại Điều 10 của Quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của công chức, người lao động; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến công chức, người lao động.

2. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thành viên Chi cục Kiểm lâm phối hợp với Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung công chức, người lao động đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan.

3. Đảng viên, công chức, người lao động trong cơ quan có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến công chức, người lao động và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Điều 13. Nội dung công chức, người lao động kiểm tra, giám sát

1. Công chức, người lao động kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể công chức, người lao động đã bàn và quyết định quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

2. Công chức, người lao động giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người có thẩm quyền của cơ quan Chi cục Kiểm lâm, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại cơ quan Chi cục Kiểm lâm.

Điều 14. Hình thức công chức, người lao động kiểm tra, giám sát

1. Công chức, người lao động trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của công chức, người lao động ở cơ quan, đơn vị;

b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, công chức, người lao động khác trong cơ quan, đơn vị;

c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của cơ quan, đơn vị hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung công chức, người lao động đã bàn và quyết định;

d) Tham dự hội nghị công chức, người lao động.

2. Công chức, người lao động thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan Chi cục Kiểm lâm.

Điều 15. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của công chức, người lao động

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, công chức, người lao động tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người quản lý, phụ trách trực tiếp, những người có thẩm quyền khác tại cơ quan, đơn vị; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, công chức, người lao động có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến người đứng đầu cơ quan, đơn vị, đến tổ chức Công đoàn hoặc các tổ chức đoàn thể khác mà mình là thành viên được thành lập và hoạt động ở cơ quan, đơn vị hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan thay mặt công chức, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Quy chế này.

Điều 16. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để công chức, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm sau đây:

a) Tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, sử dụng; thực hiện việc đối thoại, giải trình với công chức, người lao động theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của công chức, người lao động trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, người lao động tại cơ quan;

b) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công chức, người lao động, kiến nghị của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại cơ quan; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

c) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

d) Xử lý người có hành vi cản trở công chức, người lao động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 15 của Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công chức, người lao động theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Công chức, người lao động chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

Điều 17. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân

1. Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan Chi cục Kiểm lâm do hội nghị công chức, người lao động bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thành viên Chi cục Kiểm lâm.

2. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác tại các phòng chuyên môn, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong cơ quan, đơn vị, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng, kế toán trưởng của Chi cục Kiểm lâm.

3. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thành viên Chi cục Kiểm lâm đề nghị hội nghị công chức, người lao động quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

4. Ban Thanh tra nhân dân ở Chi cục Kiểm lâm gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể công chức, người lao động; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở tại cơ quan Chi cục Kiểm lâm.

2. Kiến nghị cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Yêu cầu người đứng đầu cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của công chức, người lao động ở cơ quan, đơn vị.

5. Kiến nghị Chi cục trưởng khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công chức, người lao động; biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của cơ quan, đơn vị có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của công chức, người lao động có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 19. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

1. Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan Chi cục Kiểm lâm do Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thành viên Chi cục Kiểm lâm trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

2. Căn cứ vào nghị quyết hội nghị công chức, người lao động của cơ quan Chi cục Kiểm lâm và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thành viên Chi cục Kiểm lâm, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.

3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thành viên Chi cục Kiểm lâm và tại hội nghị công chức, người lao động của cơ quan Chi cục Kiểm lâm.

Điều 20. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của cơ quan, đơn vị; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của cơ quan, đơn vị;

b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân;

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị;

d) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Công đoàn có trách nhiệm sau đây:

a) Giới thiệu nhân sự đề Hội nghị công chức bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; đề nghị cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; tổ chức cuộc họp của Ban Thanh tra nhân dân để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên;

b) Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết;

c) Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân gửi đến người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền;

d) Vận động công chức, người lao động ở cơ quan, đơn vị phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

đ) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Công chức, người lao động tại các phòng chuyên môn, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR thuộc Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trưởng phòng các phòng chuyên môn, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR thuộc Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm phổ biến, quán triệt tới toàn thể công chức, người lao động trong đơn vị nội dung Quy chế này và có kế hoạch

thực hiện.

3. Công chức, người lao động tại các phòng chuyên môn, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR vi phạm Quy chế thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Tổ chức - Hành chính, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thành viên Chi cục Kiểm lâm đơn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Quy chế này.

2. Trường hợp chưa được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, Trưởng phòng các phòng chuyên môn, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR tổng hợp, báo cáo Chi cục trưởng xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.